TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị.
Ông Nguyễn Văn Thành.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 24/02/2026 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 15/02/1965, tại: tỉnh Bình Định (cũ); Thẻ căn cước công dân: 052065009101; nơi cư trú: Tổ C, khối P, xã T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1944; vợ: Ngô Thị H1, sinh năm 1967; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1981 (có mặt);
Trú tại: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1983 (vắng mặt);
+ Hồ Thị P1, sinh năm 1977 (vắng mặt);
+ Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978 (vắng mặt);
+ Đào Phú T1, sinh năm 1950 (vắng mặt);
Đồng trú tại: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai.

+ Đoàn Thị Thúy M, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Trú tại: Thôn V, xã V, tỉnh Gia Lai.

+ Huỳnh Thị H2, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Trú tại: A N, xã V, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2023, Lê Văn L (sinh năm 1965; trú khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nay là khối P, xã T, tỉnh Gia Lai) có tìm hiểu và quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị Mỹ P (sinh năm 1981; trú thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; nay là thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai). Quá trình yêu nhau, L dùng điện thoại di động hiệu S A24 của mình lén chụp lại nhiều hình ảnh chị P trong tình trạng khỏa thân, chụp các bộ phận nhạy cảm (ngực, mông, bộ phận sinh dục...) những lúc cả hai gần gũi (lúc chị P thay quần áo, lúc cả hai ngủ chung...) và lưu trữ trong điện thoại của mình. Đến tháng 6/2025, bà P phát hiện ông L đã có vợ chưa ly hôn nên chủ động chấm dứt mối quan hệ. Tuy nhiên, L không đồng ý, nhiều lần đến nhà đòi gặp mặt và đe dọa bà P rằng nếu chia tay thì sẽ cho P "*nổi tiếng cả huyện V*", yêu cầu tiếp tục quan hệ tình cảm. Ngày 17/6/2025, L gọi điện thoại cho P và chửi bới, đe dọa: *"nay mai tao cho mày nổi tiếng"* nên bà P chặn số điện thoại của L. Sau đó, L dùng sim điện thoại không chính chủ nhờ khách du lịch tham quan Khu D nơi mình làm việc (không rõ cụ thể là ai) tạo 02 tài khoản Facebook trên điện thoại của L, đặt tên là "Tuấn A" và "Xuân Hồng". Sáng ngày 18/6/2025, L sử dụng điện thoại di động của mình, đăng nhập tài khoản Messenger "Tuấn An" và gửi nhiều hình ảnh khỏa thân của P được lưu trữ trong điện thoại cho nhiều người (là bạn bè có kết bạn trên mạng xã hội Facebook của P, trước đó thì L chủ động kết bạn với các tài khoản này). Đến chiều cùng ngày, L đăng nhập tài khoản Messenger "B" (đây là tài khoản trước giờ L sử dụng) nhắn tin qua tài khoản Messenger của bà P là "N", chửi bới, tiếp tục gửi những hình ảnh nhạy cảm của P và nói về chuyện tình cảm yêu đương, đe dọa sẽ tiếp tục đăng tải, chia sẻ các hình ảnh trên cho nhiều người để hạ thấp danh dự của P.

Sáng ngày 19/6/2025, L đăng nhập tài khoản Facebook "Xuân Hồng", đăng lên trang cá nhân một hình ảnh khỏa thân của bà P và đặt ở chế độ chia sẻ với bạn bè. Tiếp đó cùng ngày, L tiếp tục đăng nhập tài khoản Facebook "T", đăng tải một tấm hình khác của bà P trong tình trạng khỏa thân, đặt chế độ chia sẻ với bạn bè kèm dòng chữ: *"Con này chuyên khèo hàng lừa tiền đáng ông"* (do L ghi sai chính tả). Sau đó L tiếp tục gửi nhiều hình ảnh tương tự của chị P cho nhiều tài khoản bạn bè của P, trong đó có bà Nguyễn Thị Thúy K (sinh năm 1983; trú thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai; tài khoản Messenger "Kieu Nguyen"), bà Đoàn Thị Thúy M (sinh năm 1995; trú thôn V, xã V, tỉnh Gia Lai, tài khoản Messenger "Thuy Muoi") và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể). Đối với các hình ảnh trên được đăng công khai trên mạng xã hội, đã có nhiều người xem và biết được, gồm: bà Nguyễn Thị Thúy K, bà Đoàn Thị Thúy M, bà Huỳnh Thị H2 (sinh năm 1987; trú xã V, tỉnh Gia Lai), bà Hồ Thị P1 (sinh năm 1977; trú thôn Đ, xã V, tỉnh Gia

Lai); bà Trần Thị Thùy T (sinh năm 1977; trú thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai) và nhiều người khác (không xác định họ tên, địa chỉ chính xác).

Từ ngày 18/6/2025, bà P nhiều lần nhận được tin nhắn của những người quen trên M1 về việc tài khoản Facebook "Xuân Hồng" và "T" đã đăng tải, gửi các hình ảnh khỏa thân nói trên của bà P. Những người quen biết bà P khi xem được các hình ảnh trên đều xác nhận người trong ảnh là bà Nguyễn Thị Mỹ P. Các hình ảnh nói trên được lan truyền rộng rãi đến nhiều người làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, công việc và cuộc sống sinh hoạt của bà P. Sau đó, biết hành vi của mình là sai, vào ngày 26/6/2025, ông L đã chủ động xóa, gỡ bỏ các hình ảnh đăng tải trên Facebook và đã thu hồi lại các tin nhắn đã gửi đến các tài khoản Messenger. Đồng thời, L cũng xóa các tài khoản mạng xã hội trên, vứt bỏ các sim rác dùng để tạo tài khoản, hiện không nhớ thông tin và không còn đăng nhập vào lại được.

Hậu quả: Sự việc trên làm bà Nguyễn Thị Mỹ P cảm thấy xấu hổ, nhục nhã, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, công việc và cuộc sống sinh hoạt. Ngày 04/7/2025, bà P có đơn tố giác đối với Lê Văn L về hành vi trên.

Tại Kết luận giám định ngày 10/11/2025 của Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh G, kết luận như sau:

- Đối với 19 (mười chín) file hình ảnh định dạng .jpg gửi giám định có hình ảnh khỏa thân, chụp các bộ phận nhạy cảm của một người phụ nữ thể hiện tính chất khiêu dâm, đồi trụy kích thích ham muốn tình dục được quy định tại khoản 4 và 5, Điều 3 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng chống mại dâm; được quy định tại Điều 16, Pháp lệnh số 10/2003/PLUBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phòng chống mại dâm.

- Việc đăng tải, chia sẻ những hình ảnh này trên mạng xã hội gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và đời sống cá nhân và không phù hợp với chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ T2 về ban hành Bộ Q ứng xử trên mạng xã hội.

Tang vật vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen, đã qua sử dụng, của Lê Văn L.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động do Lê Văn L giao nộp:

+ Kiểm tra ứng dụng "Photos" (ứng dụng của nền tảng G), ghi nhận: Tại các thời điểm: Ngày 17/9/2023, 18/9/2023, 22/10/2023, 17/11/2023, 22/01/2024, 07/3/2024, 17/3/2024, 16/5/2024, 03/6/2024, 30/8/2024, 03/9/2024, 07/9/2024, 20/10/2024, 22/10/2024, 22/11/2024, 08/12/2024, 01/6/2025 lưu trữ nhiều hình ảnh khỏa thân, chụp các vị trí nhạy cảm (ngực, mông, bộ phận sinh dục...) của một người phụ nữ.

+ Kiểm tra ứng dụng "Facebook" đang đăng nhập tài khoản tên "B", địa chỉ liên kết: . Kiểm tra nội dung trang cá nhân không phát hiện gì nghi vấn. Tại mục

“Đăng nhập bằng tài khoản khác”, ứng dụng không lưu tài khoản nào khác đã đăng nhập trước đó.

+ Kiểm tra ứng dụng “Messenger” đang đăng nhập tài khoản có tên “B” (liên kết với tài khoản Facebook “B”). Kiểm tra lịch sử tin nhắn trên ứng dụng không phát hiện gì nghi vấn. Tại mục “Chuyển tài khoản”, ứng dụng không lưu tài khoản nào khác đã đăng nhập trước đó.

Về dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền 50.000.000 đồng, bà P không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV4 ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Làm nhục người khác” quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Làm nhục người khác”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền 50.000.000 đồng, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn L vì liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Xuất phát từ mâu thuẫn yêu đương và kình cãi nhau liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Mỹ P chủ động chia tay với bị cáo Lê Văn L nên từ ngày 18/6/2025 đến ngày 19/6/2025, bị cáo đã nhiều lần có hành vi sử dụng các tài khoản mạng xã hội Facebook "T" và "Xuân Hồng" để đăng tải các hình ảnh khỏa thân của bà P, đồng thời gửi các hình ảnh trên kèm theo tin nhắn có lời lẽ thô tục đến nhiều người nhằm mục đích tạo dư luận xấu để hạ thấp danh dự, nhân phẩm, làm bà P cảm thấy xấu hổ, nhục nhã.

Bản thân bị cáo Lê Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đăng tải hình ảnh khỏa thân, các bộ phận nhạy cảm của người phụ nữ lên mạng xã hội là vi phạm pháp luật vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội *"Làm nhục người khác"* với các tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội"* được quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi nêu trên của Lê Văn L đã xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh, là người cao tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều

kiện cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 01: 350226692952028/01; số IMEI 02: 354376242952022/01. Không kiểm tra chất lượng, tình trạng bên trong (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai) của bị cáo Lê Văn L vì liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Bị cáo Lê Văn L thực hiện hành vi phạm tội chỉ với mục đích làm nhục bà P, đồng thời số hình ảnh mà L chia sẻ dưới 100 hình ảnh, dữ liệu các bài đăng, tin nhắn nêu trên không thể truy xuất được, không xác định được dung lượng, nội dung và số người đã truy cập để xem nên không có căn cứ xử lý về tội "Truyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ" quy định tại Điều 326 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Làm nhục người khác".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

12/3/2026).

2.2. Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Các bên đã thoả thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 01: 350226692952028/01; số IMEI 02: 354376242952022/01. Không kiểm tra chất lượng, tình trạng bên trong (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo